

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TẠI HÀ NỘI Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 326/2024/HC-PT

Ngày 04/6/2024

“Khiếu kiện quyết định hành chính”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bích Hải;

Các Thẩm phán: Ông Thái Duy Nhiệm;

Bà Lê Thị Mai.

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Nhật Phong, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đức Minh - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 04 tháng 6 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội và điểm cầu thành phần Tòa án nhân dân tỉnh Q, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử trực tuyến vụ án hành chính phúc thẩm thụ lý số 117/2024/TLPT-HC ngày 28 tháng 3 năm 2024 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính”, do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 98/2023/HC-ST ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Q.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 5211/2024/QĐ-PT ngày 10 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

* **Người khởi kiện:** Ông Nguyễn Thế T; địa chỉ: Tổ 6, khu 6, phường H, thành phố H1, tỉnh Q; có mặt.

* **Người bị kiện:**

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Q; địa chỉ: Số 219 đường N, phường H, thành phố H1, tỉnh Q; vắng mặt.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Q: Luật sư Đỗ Tuấn N1 - Công ty luật K chi nhánh H1; Địa chỉ: Tổ 76, khu 9, phường C, thành phố H1, tỉnh Q; có mặt.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố H1, tỉnh Q là ông Nguyễn Tiến D;

địa chỉ: Số 02 B, phường H2, thành phố H1, tỉnh Q; vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố H1, tỉnh Q: Ông Phạm Lê H3, chức vụ: Phó Giám đốc Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố H1; có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ủy ban nhân dân thành phố H1, tỉnh Q; địa chỉ: Số 02 B, phường H2, thành phố H1, tỉnh Q.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Tiến D, chức vụ: Chủ tịch UBND TP H1; vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho Ủy ban nhân dân thành phố H1, tỉnh Q: Ông Phạm Lê H3, chức vụ: Phó Giám đốc Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố H1; có mặt.

- Ủy ban nhân dân phường H, thành phố H1, tỉnh Q; địa chỉ: Phường H, thành phố H1, tỉnh Q.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Trường S, chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường H, thành phố H1, tỉnh Q; có mặt.

- Bà Vũ Thị V và ông Nguyễn Thế L; cùng địa chỉ: Tổ 6, khu 6, phường H, thành phố H1, tỉnh Q; vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai có trong hồ sơ vụ án, người khởi kiện ông Nguyễn Thế T trình bày:

Ngày 01/10/2019, ông Nguyễn Hữu H4 (người được ủy quyền) nộp hồ sơ đề nghị đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu tại Trung tâm hành chính công thành phố H1.

Ngày 22/10/2019, Trung tâm hành chính công thành phố H1 trả lại hồ sơ cho ông T với lý do UBND phường H và Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố H1 căn cứ Văn bản chỉ đạo của UBND thành phố H1 số 7041/UBND ngày 18/9/2019 với nội dung:

“1. Yêu cầu UBND các phường: Kiểm tra, rà soát diện tích đất thuộc khu đo tỉ lệ 1/5000; đất xen kẹp giữa khu dân cư và ranh giới đất rừng... báo cáo kết quả rà soát về phòng Tài nguyên và Môi trường trước ngày 30/9/2019.

2. Phòng Tài nguyên và Môi trường tham mưu, đề xuất báo cáo UBND thành phố trước ngày 10/10/2019”.

Ngày 24/10/2019, ông Nguyễn Hữu H4 có đơn phản ánh, kiến nghị đến Chủ tịch HĐND, UBND tỉnh Q, Chủ tịch UBND thành phố H1 về việc chưa được UBND thành phố H1 cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND

phường H không xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố H1 đã trả lại hồ sơ.

Ngày 13/11/2019, UBND thành phố H1 có Thông báo số 709/TB-UBND về việc đơn của ông Nguyễn Hữu H4 không đủ điều kiện để thụ lý giải quyết với lý do không được ủy quyền viết đơn kiến nghị, khiếu nại. Trong khi UBND thành phố H1 không thụ lý đơn thì các cơ quan của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh quan tâm, tạo điều kiện chuyển văn bản về UBND thành phố H1 xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

Do trong quá trình làm giấy ủy quyền, ông T đã sơ suất không viết nội dung được ủy quyền viết đơn kiến nghị, khiếu nại cho ông Nguyễn Hữu H4.

Ngày 15/11/2019, ông T đã làm đơn gửi đến các cơ quan chức năng phản ánh, kiến nghị về việc UBND thành phố H1 chưa thực hiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các thửa đất của ông T tại tổ 6 khu 6, phường H, thành phố H1 để đảm bảo quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/12/2019, UBND thành phố H1 ban hành Văn bản số 9635/UBND về việc giải quyết đơn của ông T, trong đó giao Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố giải quyết, tham mưu văn bản để UBND thành phố trả lời công dân xong trước ngày 25/12/2019, kết quả giải quyết gửi về Ban Tiếp công dân thành phố để tổng hợp, theo dõi.

Ngày 31/01/2020, UBND thành phố H1 có Văn bản số 685/UBND về việc trả lời đơn kiến nghị của ông T. Nội dung văn bản trả lời đơn không theo nội dung kiến nghị của ông mà đề nghị nộp hồ sơ tại Trung tâm hành chính công thành phố để được thụ lý giải quyết theo quy định.

Ngày 06/02/2020, ông T tiếp tục nộp hồ sơ tại Trung tâm hành chính công thành phố H1 và được tiếp nhận tại phiếu số 2019300400930, ngày hẹn trả kết quả: 13/3/2020. Tại thời điểm nộp hồ sơ, cán bộ tiếp nhận không yêu cầu bổ sung thêm loại giấy tờ nào khác, hộ gia đình ông T vẫn nộp nguyên hồ sơ đã tiếp nhận lần đầu.

Ngày 09/3/2020, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố H1 có Thông báo số 407/TB-VPĐKQSDĐ thông báo tình hình thụ lý hồ sơ, không hẹn ngày trả kết quả.

Ngày 19/5/2020, ông T đến Trung tâm hành chính công thành phố H1 thì được giải thích vẫn đang trong quá trình xem xét, giải quyết do liên quan đến sửa chữa hồ sơ, trích lục thửa đất và không có văn bản trả lời hoặc thông báo cho ông T biết.

Ngày 16/6/2020, UBND thành phố H1 có Văn bản số 5303/UBND về việc trả lời kiến nghị của 4 hộ gia đình, trong đó có nội dung “UBND thành phố H1 có Văn bản số 4133/UBND gửi Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q đề

nghị giám định nội dung Giấy nhượng nhà lập ngày 05/11/1992 giữa ông Trần Đăng D1 và ông Nguyễn Thế L, đề nghị làm rõ việc viết và kê khai đo vẽ bổ sung...

Sau nhiều lần gửi đơn phản ánh, kiến nghị thì đến ngày 22/8/2020, ông T nhận được Thông báo của Chi cục Thuế thành phố H1 theo giá thu tiền sử dụng đất năm 2020. Gia đình ông T đã nộp đầy đủ tiền sử dụng đất và lệ phí trước bạ theo giá thu tiền sử dụng đất và hệ số năm 2019 theo thời điểm nộp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

Ngày 25/12/2020, gia đình ông gửi đơn đến UBND thành phố H1 về việc tính lại tiền sử dụng đất theo thời điểm Văn phòng ĐKQSD đất nhận đủ hồ sơ hợp lệ tại phiếu tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả ngày 01/10/2019 của Trung tâm hành chính công thành phố H1.

Ngày 04/02/2021, UBND thành phố H1 có Văn bản số 923/UBND về việc trả lời kiến nghị không đồng ý với đơn kiến nghị của gia đình ông T.

Không đồng ý với nội dung văn bản trả lời nêu trên, ông T đã làm đơn khiếu nại đến Chủ tịch UBND thành phố H1.

Ngày 27/4/2021, Chủ tịch UBND thành phố H1 ban hành Quyết định số 3588/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của các ông Nguyễn Thế T, Nguyễn Thế L1, Nguyễn Sơn T1, Nguyễn Thế L; trú tại tổ 6 khu 6 phường H, thành phố H1 (lần đầu), tại Điều 1 Quyết định nêu:

“Không chấp nhận nội dung khiếu nại của các ông Nguyễn Thế T, Nguyễn Thế L1, Nguyễn Sơn T1, Nguyễn Thế L, trú tại tổ 6 khu 6 phường H, thành phố H1 về việc khiếu nại hành vi hành chính của UBND thành phố tại Văn bản số 923/UBND và số 924/UBND về việc trả lời đơn kiến nghị của công dân. Yêu cầu được nộp tiền sử dụng đất năm 2019 để đảm bảo quyền lợi cho các gia đình khi cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại tổ 6, khu 6, phường H, thành phố H1.

Lý do: Hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ gia đình đã được tiếp nhận và giải quyết đảm bảo trình tự và quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết hồ sơ kéo dài do các hộ tự ý sửa chữa giấy tờ, gây khó khăn trong quá trình xác minh nguồn gốc đất.

1. Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, rà soát hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của các hộ, tham mưu cho UBND thành phố cắt bỏ phần diện tích thuộc đất khu đo tỉ lệ 1/5000 (đủ điều kiện hình thành một thửa đất độc lập ra khỏi đất cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của các hộ).

2. Giao Ban quản lý dự án đầu tư công trình khảo sát, lập quy hoạch trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, bổ sung vào quỹ đất đấu giá tăng thu ngân sách”.

Không đồng ý với Quyết định giải quyết khiếu nại số 3588/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND thành phố H1, ông T tiếp tục khiếu nại lần 2 đến Chủ tịch UBND tỉnh Q.

Quá trình giải quyết khiếu nại lần 2, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh chỉ căn cứ vào thời điểm nộp hồ sơ lần 2 là ngày 06/02/2020 tại Trung tâm Hành chính công thành phố H1 và căn cứ lý do sửa chữa giấy tờ, gây khó khăn trong quá trình xác minh nguồn gốc đất mà không quan tâm đến thời điểm nộp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ lần 1 ngày 01/10/2019. Mặt khác, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND thành phố H1 lại gộp 4 hộ, lấy lý do sửa chữa hồ sơ như nhau là không đúng thực tế.

Thời điểm nộp hồ sơ hợp lệ lần 1 và lần 2 không thay đổi về thành phần hồ sơ, không sửa chữa giấy tờ để gây khó khăn như nhận định của UBND thành phố H1. Lần 1, UBND phường H và Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố H1 căn cứ Văn bản số 7041/UBND ngày 18/9/2019 của UBND thành phố H1 để trả hồ sơ là không đúng quy định pháp luật, vì văn bản này là một trong các văn bản hành chính có chứa quy phạm pháp luật khi áp dụng cho rất nhiều cơ quan, tổ chức, cá nhân có quyền, nghĩa vụ hợp pháp bị xâm hại nghiêm trọng. Các văn bản của UBND thành phố H1 ban hành trái pháp luật tương tự Văn bản số 7041/UBND ngày 18/9/2019 đã được Sở Tư pháp kết luận tại Văn bản số 801/KL-KtrVB ngày 13/8/2021; UBND tỉnh chỉ đạo tại Văn bản số 6402/UBND-QLĐĐ ngày 14/9/2021 và UBND thành phố H1 đã bãi bỏ các văn bản ban hành sai tại Văn bản số 8799/UBND ngày 22/9/2021.

Về việc giải quyết khiếu nại lần 2 của ông T từ ngày 10/5/2021 (ngày ban hành quyết định giao xác minh nội dung khiếu nại) đến ngày 11/01/2023 (ngày ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại lần 2) đã gây thiệt hại về kinh tế cho các hộ gia đình, trong đó có gia đình ông T. 03 hộ gia đình trong đó có gia đình ông T đã thực hiện nghĩa vụ tài chính với tổng số tiền là 3.540.615 đồng (nộp tiền lệ phí Trước bạ và tiền sử dụng đất từ năm 2020 theo giá thu tiền sử dụng đất của thời điểm nộp hồ sơ hợp lệ năm 2019). Từ năm 2020 đến nay đã hơn 02 năm, số tiền đã nộp là rất lớn, gây khó khăn cho gia đình các ông.

Ngày 14/01/2023, ông T nhận được Quyết định số 78/QĐ-UBND ngày 11/01/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Q về việc giải quyết khiếu nại của các ông Nguyễn Thế T, Nguyễn Thế L1, Nguyễn Sơn T1, Nguyễn Thế L. Sau khi nghiên cứu Quyết định giải quyết khiếu nại, ông T thấy rằng:

- Việc trả lại hồ sơ lần 1 ngày 01/10/2019 là do UBND thành phố H1 đang tiến hành rà soát đối với các vị trí thuộc khu đo tỉ lệ 1/5000 nên Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất trả lại hồ sơ của 4 hộ dân. Việc Văn phòng đăng ký QSD đất thành phố H1 căn cứ nội dung Văn bản số 7041/UBND ngày 18/9/2019 để trả lại hồ sơ (lần 1) cho 4 hộ dân là không có cơ sở, không phù hợp với quy định của pháp luật.

- Do hồ sơ về nguồn gốc đất của các hộ là Giấy nhượng nhà ngày 05/11/1992 giữa ông Trần Đăng D1 và ông Nguyễn Thế L đã bị sửa chữa điền thêm nội dung làm tăng diện tích sử dụng đất. Việc nộp hồ sơ đã bị sửa chữa, nên phải cần nhiều thời gian để xác minh lại nguồn gốc sử dụng đất (thời gian là 06 tháng kể từ ngày có thông báo thuế). Pháp luật hiện hành không quy định hồ sơ phức tạp thì thời gian thực hiện thủ tục hành chính được kéo dài hơn.

- Về thời điểm tính tiền sử dụng đất căn cứ khoản 41 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ như nhận định tại Quyết định của UBND tỉnh Q đã nêu: “41. Thời điểm tính thu tiền sử dụng đất đối với trường hợp công nhận quyền sử dụng đất là thời điểm Văn phòng đăng ký đất đai gửi thông tin địa chính đến cơ quan thuế. Thời hạn Văn phòng đăng ký đất đai gửi thông tin địa chính đến cơ quan thuế không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; thời hạn cơ quan thuế thông báo nghĩa vụ tài chính cho người sử dụng đất không quá 05 ngày kể từ ngày nhận được thông tin địa chính do Văn phòng đăng ký đất đai chuyển đến. Trường hợp Văn phòng đăng ký đất đai chuyển thông tin chậm hoặc cơ quan thuế chậm xác định nghĩa vụ tài chính thì thời điểm tính thu tiền sử dụng đất được xác định là thời điểm Văn phòng đăng ký đất đai nhận hồ sơ hợp lệ.

Như vậy căn cứ quy định của pháp luật và nhận định nêu trên tại Quyết định số 78/QĐ-UBND ngày 11/01/2023 thì lỗi và trách nhiệm thuộc về UBND thành phố H1 và các cơ quan trực thuộc UBND thành phố H1 (hành vi hành chính về chậm trễ giải quyết các thủ tục hành chính, kéo dài thời gian dẫn đến nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất đã bị thay đổi) đã ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người sử dụng đất.

Cho rằng quyền lợi bị xâm phạm nên ông Nguyễn Thế T khởi kiện yêu cầu:

1. Hủy Quyết định số 78/QĐ-UBND ngày 11/01/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Q về việc giải quyết khiếu nại lần 2 của các ông Nguyễn Thế T, Nguyễn Thế L1, Nguyễn Sơn T1, Nguyễn Thế L (trú tại tổ 6, khu 6, phường H, thành phố H1); Quyết định số 3588/QĐ-UBND ngày 27/4/2021 của Chủ tịch UBND thành phố H1 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của các ông Nguyễn Thế T, Nguyễn Thế L1, Nguyễn Sơn T1, Nguyễn Thế L (trú tại tổ 6, khu 6, phường H, thành phố H1).

2. Buộc UBND thành phố H1 thực hiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tính nghĩa vụ tài chính theo thời điểm nộp hồ sơ hợp lệ năm 2019 tại phiếu tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả số 1919300413297.

3. Buộc UBND thành phố H1 bồi thường các thiệt hại về kinh tế do chậm giải quyết thủ tục hành chính về đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu từ khi đã nhận đủ hồ sơ hợp lệ tại Phiếu tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả số 1919300413297 đến nay.

Đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch UBND tỉnh Q có quan điểm trình bày:

Quá trình nộp hồ sơ, giải quyết lần 1:

- Ngày 01/10/2019, 04 hộ dân gồm các ông: Nguyễn Thế T, Nguyễn Thế L1, Nguyễn Sơn T1; Nguyễn Thế L trú tại tổ 6, khu 6, phường H (ủy quyền cho ông Nguyễn Hữu H4) nộp hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần 1 tại Trung tâm hành chính công thành phố (Phiếu tiếp nhận và trả kết quả số 1919300413297, số 1919300413298, số 1919300413299, số 1919300413300).

- Ngày 14/10/2019, UBND phường H có Văn bản số 689/UBND gửi Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất thành phố H1, trong đó có nội dung: “*Khi kiểm tra hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của các hộ dân có những phần diện tích đất theo bản đồ địa chính đo vẽ năm 1997 thuộc vịnh H1.*”

- Ngày 14/10/2019, Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất thành phố H1 có các Thông báo số 4127/TB-VPĐKQSDĐ, số 4128/TB-VPĐKQSDĐ, số 4129/TB-VPĐKQSDĐ, số 4130/TB-VPĐKQSDĐ về việc trả lại hồ sơ cho các hộ dân với lý do: Phần diện tích đất của các hộ dân thuộc khu đo tỷ lệ 1/5000 (bản đồ địa chính đo năm 1997); Căn cứ Văn bản số 7041/UBND ngày 18/9/2019 của UBND thành phố H1 chỉ đạo UBND các phường kiểm tra, rà soát diện tích đất thuộc khu đo tỷ lệ 1/5000; đất xen kẹp giữa khu dân cư với ranh giới đất rừng do Hạt Kiểm lâm, BQL rừng đặc dụng CQMT (đã giải thể) quản lý; các diện tích đất trong bản đồ địa chính ghi UBND các phường quản lý; đất xen kẹp giáp ranh các Khu đô thị mới đã và đang triển khai thực hiện. Quản lý chặt chẽ, không để lấn chiếm đất đai, xây dựng trái phép và không được xét duyệt hồ sơ, tham mưu hợp thức hóa đối với các quỹ đất nêu trên.

Quá trình nộp hồ sơ, giải quyết lần 2:

Ngày 06/02/2020, 04 hộ dân gồm ông Nguyễn Thế L, Nguyễn Thế L1, Nguyễn Thế T, Nguyễn Sơn T1 (ủy quyền cho ông Nguyễn Hữu H4) tiếp tục nộp hồ sơ (lần 2) tại Trung tâm hành chính công thành phố, hẹn trả kết quả là ngày 13/3/2020 (Phiếu tiếp nhận và trả kết quả số 2019300400932, số 2019300400931, số 2019300400930, số 2019300456).

- Ngày 15/02/2020, Ủy ban nhân dân phường H họp kiểm tra đăng ký, xét duyệt nguồn gốc sử dụng đất cho các hộ dân.

- Ngày 09/3/2020, Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất thành phố H1 có Văn bản số 406/VPĐKQSDĐ gửi UBND phường H về việc đề nghị kiểm tra khẳng định lại nguồn gốc và quá trình, ranh giới sử dụng đất của 04 hộ.

Đồng thời Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố H1 có Văn bản số 407/TB-VPĐKQSDĐ ngày 09/3/2020 gửi các hộ ông Nguyễn Thế L, Nguyễn Thế L1, Nguyễn Thế T, Nguyễn Sơn T1; trú tại tổ 6, khu 6, phường H

(ủy quyền cho ông Nguyễn Hữu H4) thông báo về tình hình thụ lý hồ sơ để công dân được biết và tránh đi lại nhiều lần.

- Ngày 28/4/2020, UBND phường H có Văn bản số 255/UBND gửi Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất thành phố H1 về việc kiểm tra, khẳng định lại nguồn gốc và quá trình, ranh giới sử dụng đất. Kết quả hiện trạng đang sử dụng thửa đất số 103 tờ 43 diện tích 685,2m² không có ranh giới, có 02 nhà cấp 4 và nhà kho của gia đình (do ông T quản lý). Ủy ban nhân dân phường H đề nghị Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố xác định, kiểm tra theo quy định cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo bản đồ địa chính đo đạc năm 2017 mà 04 hộ đã đăng ký địa chính; UBND phường đã làm việc với gia đình ông Nguyễn Thế L. Tại buổi làm việc, ông L khẳng định nội dung trong Giấy nhượng nhà lập ngày 05/11/1992 không có viết và kẻ vẽ bổ sung, ông cam kết và chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật về việc khẳng định của mình. Tuy nhiên, bằng trực quan xác định có dấu hiệu chỉnh sửa, bổ sung nội dung trong giấy nhượng nhà viết tay ngày 05/11/1992 giữa ông Trần Đăng D1 với ông Nguyễn Thế L. Để làm rõ việc có chỉnh sửa hay không, UBND phường H đề nghị Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố cho giám định lại giấy chuyển nhượng viết tay nêu trên.

- Ngày 14/5/2020 UBND thành phố H1 có Văn bản số 4133/UBND gửi phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Q đề nghị giám định giấy nhượng ngày 05/11/1992 có sửa chữa, bổ sung nội dung hay không.

Ngày 12/6/2020 phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Q có Văn bản số 147/CV-KTHS về việc trả lời kết quả giám định với nội dung: “Nội dung trong Giấy nhượng nhà đề ngày 05/11/1992 cần giám định bị điền thêm ở những vị trí: số "1" hàng nghìn trong số "1120" dòng kẻ thứ 9 từ trên xuống; Các nét gạch đứt đoạn nối từ "A" đến "F", từ "F" đến "E"; Chữ "ao" bên trong và chữ "ao" bên phải hình ABEF; Số "2" bên trong hình ABEF, số "4" bên trái hình ABEF; Chữ "Đất" dòng kẻ thứ 6 từ dưới lên; các chữ "ao Hình ABEF", "Đất và ao là CDEF" dòng kẻ thứ 5 từ dưới lên; Nét ">" dòng kẻ thứ 6 đến thứ 5 từ dưới lên”.

- Ngày 23/6/2020, UBND thành phố H1 có Văn bản số 5552/UBND gửi UBND phường H về việc xác minh nguồn gốc và quá trình sử dụng đất của hộ dân với nội dung: *“Do “Giấy nhượng nhà” giữa ông Trần Đăng D1 và ông Nguyễn Thế L ghi ngày 05/11/1992 đã bị điền thêm nội dung theo Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Q nên giao Ủy ban nhân dân phường H căn cứ hồ sơ địa chính, dữ liệu quản lý đất đai hiện có xác minh lại nguồn gốc và quá trình sử dụng đất của các hộ gia đình ông Nguyễn Thế L, Nguyễn Thế T, Nguyễn Thế L1, Nguyễn Sơn T1 trú tại tổ 6 khu 6 phường H làm cơ sở để Phòng Tài nguyên và Môi trường Thành phố, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố tham mưu cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.”*

- Ngày 29/7/2020, Ủy ban nhân dân phường H có kết quả xác minh lại nguồn gốc và quá trình sử dụng đất đối với diện tích xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của 04 hộ dân.

- Ngày 04/8/2020, Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất thành phố H1 có Phiếu trình giải quyết việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 04 hộ gia đình và được Lãnh đạo UBND thành phố H1 phê duyệt.

- Ngày 22/8/2020 và ngày 03/9/2020, các hộ dân nhận được Thông báo nộp tiền sử dụng đất của Chi cục thuế thành phố H1 đối với diện tích xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của các hộ theo đơn giá thu tiền sử dụng đất được phê duyệt tại Quyết định số 42/2019/QĐ-UBND ngày 27/12/2019 (được áp dụng từ năm 2020 - 2024).

Sau đó, 04 hộ dân có đơn kiến nghị gửi Ủy ban nhân dân thành phố H1 với nội dung đề nghị được áp dụng đơn giá thu tiền sử dụng đất tại thời điểm nộp hồ sơ lần 1 (năm 2019);

- Ngày 04/02/2021, Ủy ban nhân dân thành phố H1 có Văn bản số 923/UBND và 924/UBND về việc trả lời kiến nghị của công dân với nội dung: Kiến nghị của 04 hộ dân là không có cơ sở để giải quyết.

Việc chỉ đạo giải quyết sau đối thoại:

Ngày 22/10/2021, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có Văn bản số 670/CV-VP đề nghị Sở Tư pháp có ý kiến về việc UBND thành phố H1 ban hành Văn bản số 7041/UBND ngày 18/9/2019 và căn cứ văn bản này để trả hồ sơ (lần 1) của 04 hộ dân; Căn cứ quy định pháp luật có ý kiến để giải quyết nội dung khiếu nại của 04 hộ dân. Sau đó, Sở Tư pháp có Văn bản số 59/STP-VD&TDTHPL ngày 20/12/2021; trên cơ sở Ủy ban nhân dân tỉnh có Văn bản số 385/UBND-TD4 ngày 17/01/2022 giao Sở Tài nguyên và Môi trường nghiên cứu nội dung Văn bản số 59/STP-VB&TDTHPL ngày 20/12/2021 của Sở Tư pháp kiểm tra, rà soát, xem xét lại hồ sơ, tài liệu vụ việc, làm việc với các đơn vị liên quan. Trên cơ sở đó kiến nghị đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết khiếu nại (lần 2) của 04 hộ dân nêu trên đảm bảo đúng quy định pháp luật.

Ngày 03/3/2022, Sở Tài nguyên và Môi trường có Văn bản số 1015/TNMT-TTr với nội dung:

- Việc Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất UBND thành phố H1 căn cứ vào nội dung Văn bản số 7041/UBND ngày 18/9/2019 để trả hồ sơ (lần 1) cho 04 hộ dân là không có cơ sở, không phù hợp với quy định của pháp luật đất đai. Tuy nhiên, Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố H1 đã đề xuất UBND thành phố cho phép tiếp nhận hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cấp bổ sung quyền sử dụng đất đối với các trường hợp đang quản lý diện tích đất thuộc khu đo tỷ lệ 1/5000.

Sau khi tiếp nhận hồ sơ ngày 06/02/2020 (lần 2), UBND phường H đã phát hiện Giấy chuyển nhượng năm 1992 có sửa chữa, chỉnh sửa hồ sơ, UBND thành phố H1 đã chỉ đạo UBND phường H xác minh lại nguồn gốc đất, quá trình sử dụng đất của 04 hộ để thực hiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ. Quá trình giải quyết các công việc mất nhiều thời gian để thực hiện “*Xác minh nguồn gốc đất; trung cầu giám định hồ sơ của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Q...*” đến khi có thông báo nộp tiền sử dụng đất, thời gian hơn 06 tháng.

- Căn cứ khoản 3 Điều 108 Luật Đất đai năm 2013 thì thời điểm tính thu tiền sử dụng đất là thời điểm Nhà nước quyết định công nhận quyền sử dụng đất (Ngày 22/8/2020 và ngày 03/9/2020 các hộ dân nhận được Thông báo nộp tiền sử dụng đất của Chi cục thuế thành phố H1). Do đó, nội dung khiếu nại của các ông Nguyễn Thế L, Nguyễn Thế L1, Nguyễn Thế T, Nguyễn Sơn T1 “Yêu cầu được nộp tiền sử dụng đất tại thời điểm nhận hồ sơ năm 2019” là không có cơ sở.

Căn cứ pháp luật để giải quyết nội dung khiếu nại:

(1) Thời điểm tiếp nhận hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần 1 ngày 01/10/2019; tại thời điểm này, UBND thành phố H1 đang tiến hành rà soát đối với các vị trí đất thuộc khu đo tỉ lệ 1/5000 nên Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất thành phố H1 đã có Văn bản trả lại hồ sơ của 04 hộ dân.

Việc Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất UBND thành phố H1 căn cứ vào nội dung Văn bản số 7041/UBND ngày 18/9/2019 để trả lại hồ sơ (lần 1) cho 04 hộ dân là không có cơ sở, không phù hợp với quy định của pháp luật đất đai. Tuy nhiên, UBND thành phố cho phép tiếp nhận hồ sơ cấp giấy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cấp bổ sung quyền sử dụng đất đối với các trường hợp đang quản lý diện tích đất thuộc khu đo tỷ lệ 1/5000.

Ngày 06/02/2020, các hộ nộp hồ sơ lần 2 tại các Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.

Như vậy, thời điểm tiếp nhận hồ sơ hợp lệ chính thức là tháng 02/2020 đến thời điểm công nhận quyền sử dụng đất là tháng 8/2020 (ngày 22/8/2020 và ngày 03/9/2020 các hộ dân nhận được Thông báo nộp tiền sử dụng đất của Chi cục thuế thành phố H1).

(2) Hồ sơ về nguồn gốc đất của các hộ là “Giấy nhượng nhà” ngày 05/11/1992 giữa ông Trần Đăng D1 và ông Nguyễn Thế L đã bị sửa chữa điền thêm nội dung, làm tăng diện tích sử dụng đất (theo Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Q tại Văn bản số 147/CV- KTHS, ngày 12/6/2020). Việc nộp hồ sơ đã bị sửa chữa nên phải cần nhiều thời gian để xác minh lại nguồn gốc quá trình sử dụng đất (thời gian là hơn 6 tháng mới có thông báo nộp tiền của cơ quan thuế); Cụ thể: Sau khi các hộ nộp hồ sơ lần 2 ngày 06/02/2020 UBND phường H, Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất thành phố

H1 đã xác minh nguồn gốc, thẩm định hồ sơ, sau đó ngày 22/8/2020 và ngày 03/9/2020 (sau 06 tháng) các hộ dân nhận được Thông báo nộp tiền sử dụng đất của Chi cục thuế thành phố H1.

Mặt khác, nếu tính thời điểm các hộ nộp hồ sơ (lần 1) ngày 01/10/2019 nhưng tại thời điểm này hồ sơ đã bị sửa chữa thì cũng phải kiểm tra, xác minh tính chính xác, giám định tại cơ quan Công an tỉnh Q và xác minh nguồn gốc đất và sẽ mất thời gian là 06 tháng như trên (đến năm 2020 mới có thông báo của cơ quan thuế gửi đến các hộ). Do đó, các hộ vẫn phải thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định tại thời điểm năm 2020.

Căn cứ khoản 3 Điều 108 Luật Đất đai năm 2013 quy định:

“3. Thời điểm tính thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất là thời điểm Nhà nước quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, công nhận quyền sử dụng đất”

- Căn cứ khoản 41 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ quy định:

“41. Thời điểm tính thu tiền sử dụng đất đối với trường hợp công nhận quyền sử dụng đất là thời điểm Văn phòng đăng ký đất đai gửi thông tin địa chính đến cơ quan thuế.

Thời hạn Văn phòng đăng ký đất đai gửi thông tin địa chính đến cơ quan thuế không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; thời hạn cơ quan thuế thông báo nghĩa vụ tài chính cho người sử dụng đất không quá 05 ngày kể từ ngày nhận được thông tin địa chính do Văn phòng đăng ký đất đai chuyển đến.

Trường hợp Văn phòng đăng ký đất đai chuyển thông tin chậm hoặc cơ quan thuế chậm xác định nghĩa vụ tài chính thì thời điểm tính thu tiền sử dụng đất được xác định là thời điểm Văn phòng đăng ký đất đai nhận đủ hồ sơ hợp lệ”.

Căn cứ quy định nêu trên, việc UBND thành phố H1 áp dụng giá đất năm 2020 để tính thu tiền sử dụng đất khi công nhận quyền sử dụng đất cho các hộ là đúng quy định. Do vậy, nội dung khiếu nại của các ông Nguyễn Thế L, Nguyễn Thế L1, Nguyễn Thế T, Nguyễn Sơn T1 yêu cầu được nộp tiền sử dụng đất tại thời điểm năm 2019 là không có cơ sở xem xét giải quyết.

Trên cơ sở kết quả xác minh và các căn cứ quy định pháp luật nêu trên, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 78/QĐ-UBND ngày 11/01/2023 giải quyết khiếu nại (lần 2) với nội dung: Không chấp nhận khiếu nại của các ông Nguyễn Thế L, Nguyễn Thế L1, Nguyễn Thế T, Nguyễn Sơn T1 yêu cầu được nộp tiền sử dụng đất tại thời điểm năm 2019 là đảm bảo theo đúng quy định pháp luật, đúng thẩm quyền, đúng nội dung, đảm bảo quyền lợi của 04 công dân nêu trên.

Nhận thấy việc ông Nguyễn Thê T khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 78/QĐ-UBND ngày 11/01/2023 là không có căn cứ, đề nghị Tòa án bác đơn khởi kiện của ông Nguyễn Thê T.

Đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch UBND thành phố H1 và UBND thành phố H1 có quan điểm:

- Về quá trình cấp giấy:

Ngày 01/10/2019, 04 hộ dân gồm các ông Nguyễn Thê T, Nguyễn Thê L1, Nguyễn Sơn T1; Nguyễn Thê L trú tại tổ 6 khu 6 phường H (ủy quyền cho ông Nguyễn Hữu H4) nộp hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần 1 tại Trung tâm hành chính công thành phố.

Ngày 07/10/2019, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố bàn giao 04 hồ sơ cho UBND phường H để thực hiện công tác xác minh nguồn gốc và quá trình sử dụng đất để thực hiện việc cấp cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

Ngày 14/10/2019, UBND phường H có Văn bản số 689/UBND về việc trả lại hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, trong đó có nội dung: Sau khi xem xét hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ ông, bà xác định phần lớn diện tích xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thuộc khu đo tỷ lệ 1/5000 (bản đồ địa chính đo vẽ năm 1997), căn cứ Văn bản số 7041/UBND ngày 18/9/2019 về việc tăng cường công tác quản lý đối với các diện tích đất khu đo tỷ lệ 1/5000 trên địa bàn Thành phố, Ủy ban nhân dân phường H không được xét duyệt và tham mưu hợp thức hóa phần diện tích đất trên (do trước đó, ngày 18/9/2019, Ủy ban nhân dân Thành phố H1 ban hành Văn bản số 7041/UBND về tăng cường công tác quản lý đối với các diện tích đất khu đo tỷ lệ 1/5000 trên địa bàn thành phố H1 nhằm mục đích nâng cao công tác quản lý, không để lấn chiếm đất đai, xây dựng trái phép).

Như vậy, tại thời điểm Văn bản số 7041/UBND ngày 18/9/2019 của UBND thành phố “về việc tăng cường công tác quản lý đối với các diện tích đất khu đo tỷ lệ 1/5000 trên địa bàn thành phố” có hiệu lực, UBND thành phố chưa xem xét giải quyết cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các phần diện tích đất khu đo tỷ lệ 1/5000 trên toàn địa bàn thành phố. Từ căn cứ đó, ngày 14/10/2019 Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố có Thông báo số 4127/TB-VPĐKQSDĐ, 4128/TB-VPĐKQSDĐ, 4129/TB-VPĐKQSDĐ và 4130/TB-VPĐKQSDĐ về việc trả lại hồ sơ cho hộ dân.

Ngày 06/02/2020, 04 hộ dân gồm ông Nguyễn Thê L, Nguyễn Thê L1, Nguyễn Thê T, Nguyễn Sơn T1 (ủy quyền cho ông Nguyễn Hữu H4) nộp hồ sơ lần 2 tại Trung tâm hành chính công Thành phố, ngày trả kết quả theo Phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả là ngày 13/3/2020.

Ngày 03/3/2020, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố nhận được kết quả xác minh nguồn gốc và quá trình sử dụng đất của UBND phường H đối với 04 hồ sơ nêu trên. Tuy nhiên trong quá trình kiểm tra, đối chiếu nguồn gốc và quá trình sử dụng đất với các hồ sơ và tài liệu liên quan do các hộ dân nộp, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố nhận thấy:

Giấy nhượng nhà ngày 05/11/1992 giữa ông Trần Đăng D1 và ông Nguyễn Thế L có dấu hiệu được viết và kẻ vẽ bổ sung. Mặt khác, căn cứ Bản đồ địa chính đo vẽ năm 2017 thể hiện phần diện tích quản lý, sử dụng và đăng ký có sự thay đổi về diện tích so với diện tích đăng ký xin cấp GCN của các hộ. Cụ thể: Ông Nguyễn Thế L đăng ký đo vẽ bản đồ địa chính năm 2017 với diện tích 183,5m², nay xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 701,3m²; Ông Nguyễn Thế T đăng ký đo vẽ bản đồ địa chính năm 2017 với diện tích 685,2m² nay xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 80,4m²; Ông Nguyễn Sơn T1 không đăng ký đo vẽ bản đồ địa chính năm 2017, nay xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 164,7m²;

Nội dung thay đổi về ranh giới quản lý, sử dụng và diện tích đất có thể ảnh hưởng đến nghĩa vụ tài chính (thu tiền sử dụng đất về Ngân sách Nhà nước), cụ thể: Đối với diện tích xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Thế L áp dụng cung đường hiện trạng là Đường N2 đoạn từ tiếp giáp ngã tư đường tàu cũ đến cổng phân xưởng cảng - Công ty kho vận H2: Mặt đường chính có đơn giá là: 9.900.000đ/m². Đối với diện tích xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Thế T áp dụng cung đường hiện trạng là Khu đô thị bãi biển phía Nam đường N (Bao gồm cả khu dân cư bám đường dự án) đoạn từ đường rẽ H5 (Giáp trường PTTH dân lập L2) đến M: Khu còn lại có đơn giá là 17.100.000đ/m². Diện tích quản lý sử dụng của 02 hộ dân thay đổi là trên 500,0m² (trong thời gian từ năm 2017 - tháng 02/2019).

Ngày 10/3/2020, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất có Văn bản số 406/VPĐKQSDĐ về việc kiểm tra, khẳng định lại nguồn gốc và quá trình sử dụng đất gửi UBND H, trong đó có nội dung: Đề nghị kiểm tra, làm rõ nguồn gốc quá trình sử dụng đất do có sự thay đổi về ranh giới so với bản đồ địa chính đo vẽ năm 2017 đồng thời xác minh làm rõ việc Giấy nhượng nhà ngày 05/11/1992 giữa ông Trần Đăng D1 và ông Nguyễn Thế L có dấu hiệu được viết và kẻ vẽ bổ sung. Đề nghị gửi kết quả về Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố trước ngày 20/3/2020.

Đồng thời, có Văn bản số 407/TB-VPĐKQSDĐ gửi các hộ ông Nguyễn Thế L, Nguyễn Thế L1, Nguyễn Thế T, Nguyễn Sơn T1 (ủy quyền cho ông Nguyễn Hữu H4) thông báo về tình hình thụ lý hồ sơ để công dân được biết và tránh đi lại nhiều lần.

Ngày 29/4/2020, Ủy ban nhân dân Thành phố có Văn bản số 3679/UBND về việc quản lý, sử dụng đất xen kẹp, đất khu đo trên địa bàn Thành phố, trong đó có nội dung chỉ đạo: Đối với khu đất các hộ dân đang quản lý, sử dụng: Giao

Phòng Tài nguyên và Môi trường Thành phố chủ trì, phối hợp với UBND các phường thông báo, hướng dẫn các hộ gia đình, cá nhân hoàn thiện hồ sơ để được xem xét giao đất bổ sung theo quy định điều chỉnh, công nhận quyền sử dụng đất (tại các vị trí đủ điều kiện), trình UBND thành phố phê duyệt.

Cùng ngày 29/4/2020, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố nhận được Văn bản số 255/UBND ngày 28/4/2020 của UBND phường H về việc kiểm tra, khẳng định lại nguồn gốc và quá trình, ranh giới sử dụng đất; trong đó có nội dung:

1. Hiện trạng đang sử dụng thửa đất số 103 tờ 43 diện tích 685,2m² không có ranh giới, có 02 nhà cấp 4 và nhà kho của gia đình (do ông T quản lý). Ủy ban nhân dân phường H đề nghị Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố xác định, kiểm tra theo quy định cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo bản đồ địa chính đo đạc năm 2017 mà bốn hộ đã đăng ký địa chính.

2. UBND phường đã làm việc với gia đình ông Nguyễn Thế L. Tại buổi làm việc, ông L khẳng định nội dung trong Giấy nhượng nhà lập ngày 05/11/1992 không có viết và kẻ vẽ bổ sung, ông cam kết và chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật về khẳng định của mình. Tuy nhiên, bằng trực quan xác định có dấu hiệu chỉnh sửa, bổ sung nội dung trong giấy nhượng nhà viết tay ngày 05/11/1992 giữa ông Trần Đăng D1 với ông Nguyễn Thế L. Để làm rõ việc có chỉnh sửa hay không, UBND phường H đề nghị Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố báo cáo UBND thành phố cho giám định lại giấy chuyển nhượng viết tay nêu trên.

Từ căn cứ đó, ngày 14/5/2020 UBND thành phố có Văn bản số 4133/UBND về việc đề nghị giám định nội dung Giấy nhượng nhà lập ngày 05/11/1992 giữa ông Trần Đăng D1 với ông Nguyễn Thế L gửi Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Q, trong đó đề nghị làm rõ có việc viết và kẻ vẽ bổ sung hay không, nếu có thì đề nghị cho biết thời điểm viết và kẻ vẽ bổ sung.

Ngày 16/6/2020, UBND thành phố có Công văn số 5303/UBND về việc trả lời kiến nghị của 04 hộ dân phường H trong đó có thông báo tình hình thụ lý hồ sơ của công dân.

Ngày 15/6/2020, UBND thành phố nhận được Công văn số 147/CV-KTHS ghi ngày 12/6/2020 về việc trả lời kết quả giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Q liên quan đến hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của các hộ gia đình ông Nguyễn Thế L, Nguyễn Thế T, Nguyễn Thế L1, Nguyễn Sơn T1, trong đó có nội dung: “Nội dung trong Giấy nhượng nhà đề ngày 05/11/1992 cần giám định bị điền thêm ở những vị trí: Số "1" hàng nghìn trong số "1120" dòng kẻ thứ 9 từ trên xuống; Các nét gạch đứt đoạn nối từ "A" đến "F", từ "F" đến "E"; Chữ "ao" bên trong và chữ "ao" bên phải hình ABEF; Số "2" bên trong hình ABEF, số "4" bên trái hình ABEF; Chữ "Đất" dòng kẻ thứ

6 từ dưới lên; các chữ "ao Hình ABEF", "Đất và ao là CDEF" dòng kẻ thứ 5 từ dưới nên; Nét ">" dòng kẻ thứ 6 đến thứ 5 từ dưới lên”.

Do vậy, ngày 23/6/2020 UBND thành phố ban hành Văn bản số 5552/UBND về việc xác minh nguồn gốc và quá trình sử dụng đất của hộ dân, trong đó có nội dung:

Do “Giấy nhượng nhà” giữa ông Trần Đăng D1 và ông Nguyễn Thế L ghi ngày 05/11/1992 đã bị điền thêm nội dung theo Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Q nên gia UBND phường H căn cứ hồ sơ địa chính, dữ liệu quản lý đất đai hiện có xác minh lại nguồn gốc và quá trình sử dụng đất của các hộ gia đình ông Nguyễn Thế L, Nguyễn Thế T, Nguyễn Thế L1, Nguyễn Sơn T1 trú tại tổ 6 khu 6 phường H làm cơ sở đề Phòng Tài nguyên và Môi trường Thành phố, Văn phòng đăng ký QSD đất Thành phố tham mưu cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định. Kết quả gửi về Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố trước ngày 30/6/2020.

Tuy nhiên, do vướng mắc trong quá trình xác minh, UBND phường H đã có Văn bản số 383/UBND ngày 30/6/2020 về việc xác minh nguồn gốc và quá trình sử dụng đất của hộ dân; trong đó có nội dung: Ranh giới hiện trạng đang sử dụng đất của hộ gia đình ông L, ông T, ông Tùng khác so với sơ đồ xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Để có cơ sở xác minh nội dung trên và tập hợp hồ sơ liên quan, UBND phường H xin gia hạn hồ sơ cấp Giấy chứng nhận của các hộ ông Nguyễn Thế L, Nguyễn Thế T, Nguyễn Thế L1, Nguyễn Sơn T1 trú tại tổ 6 khu 6 phường H đến ngày 15/7/2020.

Ngày 17/7/2020, UBND phường H có Công văn số 422/UBND về việc xác minh nguồn gốc và quá trình sử dụng đất của 04 hộ dân, trong đó có nội dung báo cáo: Do ông Nguyễn Thế L là người mua đất không có tại địa phương nên cuộc họp tạm hoãn do vậy chưa đủ cơ sở để khẳng định nguồn gốc đất của 04 hộ dân. Đồng thời, cùng ngày UBND thành phố tiếp tục có Công văn số 6447/UBND về việc trả lời kiến nghị của 04 hộ dân phường H và thông báo tình hình thụ lý hồ sơ cho công dân được biết.

Ngày 29/7/2020, UBND phường H có kết quả xác minh lại nguồn gốc và quá trình sử dụng đất đối với diện tích xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của 04 hộ dân; UBND thành phố đã phê duyệt chủ trương, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 04 hộ dân theo quy định (theo chỉ đạo tại Văn bản số 3679/UBND ngày 29/4/2020 về việc quản lý, sử dụng đất xen kẹp, đất khu đo trên địa bàn Thành phố).

Ngày 22/8/2020, các ông Nguyễn Thế L, Nguyễn Thế L1, Nguyễn Thế T, Nguyễn Sơn T1 nhận được Thông báo nộp tiền sử dụng đất của Chi cục Thuế Thành phố.

Sau khi nhận được Thông báo nộp tiền sử dụng đất của Chi cục Thuế thành phố, ngày 25/12/2020, 04 hộ dân có đơn kiến nghị gửi UBND thành phố

với nội dung đề nghị được áp dụng đơn giá thu tiền sử dụng đất tại thời điểm nộp hồ sơ lần 1 (năm 2019).

Ngày 04/02/2021, UBND thành phố có Văn bản số 923/UBND và 924/UBND về việc trả lời kiến nghị của công dân trong đó có nội dung: Kiến nghị của 04 hộ dân là không có cơ sở để giải quyết.

Do vậy, các ông Nguyễn Thế L, Nguyễn Thế L1, Nguyễn Thế T, Nguyễn Sơn T1 có đơn khiếu nại Văn bản số 923/UBND, 924/UBND ngày 04/02/2021 của UBND thành phố và yêu cầu được giải quyết khiếu nại theo quy định.

- Quá trình giải quyết khiếu nại:

Quá trình giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của các hộ gia đình ông Nguyễn Thế L, Nguyễn Thế T, Nguyễn Thế L1, Nguyễn Sơn T1 trú tại tổ 6 khu 6 phường H thuộc trường hợp phức tạp, giấy tờ có dấu hiệu sửa chữa làm thay đổi nguồn gốc, ranh giới ảnh hưởng đến mức thu tiền sử dụng đất (gây thất thu Ngân sách nhà nước). UBND thành phố có Văn bản số 4133/UBND về việc đề nghị giám định nội dung Giấy nhượng nhà lập ngày 05/11/1992 giữa ông Trần Đăng D1 với ông Nguyễn Thế L gửi Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Q và nhận được kết quả xác định có dấu hiệu sửa chữa.

Đồng thời, liên quan đến việc giải quyết kiến nghị của các hộ dân, UBND thành phố, Thành Ủy H1 đã ban hành nhiều Văn bản kiểm tra, chỉ đạo, báo cáo, giải trình; cụ thể:

Ngày 12/6/2020, Thành ủy H1 có Văn bản số 1866/CV-TU về việc giải quyết đơn phản ánh, kiến nghị của công dân gửi Ban Dân vận Tỉnh ủy trong đó có nội dung kiểm tra, rà soát quá trình giải quyết thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực đất đai đối với hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của 04 hộ dân.

Ngày 16/6/2020, Ủy ban nhân dân Thành phố có Văn bản số 5303/UBND về việc trả lời kiến nghị của 04 hộ dân phường H gửi các ông, bà Nguyễn Thế T - Vũ Thị V, Nguyễn Thế L1 - Phạm Thị V1, Nguyễn Sơn T1 - Nguyễn Thị Trà M.

Ngày 17/7/2020, UBND thành phố có Văn bản số 6448/UBND về việc báo cáo quá trình giải quyết hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của 04 hộ dân phường H gửi UBND tỉnh, trong đó có nội dung báo cáo tình trạng giải quyết hồ sơ và làm rõ trách nhiệm của cán bộ trong việc giải quyết thủ tục hành chính của công dân khẳng định việc giải quyết hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của các ông, bà Nguyễn Thế T - Vũ Thị V, Nguyễn Thế L1 - Phạm Thị V1, Nguyễn Sơn T1 - Nguyễn Thị Trà M là đúng theo quy định hiện hành.

Ngày 06/02/2020, các ông Nguyễn Thế T, Nguyễn Thế L1, Nguyễn Sơn T1, Nguyễn Thế L (ủy quyền cho ông Nguyễn Hữu H4) nộp hồ sơ cấp Giấy

chứng nhận quyền sử dụng đất lần 2 tại Trung tâm hành chính công Thành phố. Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố đã thực hiện đúng các trình tự để giải quyết thủ tục hành chính theo quy định. Việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 04 hộ dân kéo dài có nguyên nhân do các hộ đã tự ý sửa chữa số liệu trên giấy tờ gây khó khăn cho công tác xác minh nguồn gốc đất.

Thực hiện Quyết định số 2156/QĐ-UBND ngày 16/3/2021 của Chủ tịch UBND thành phố về việc ủy quyền đối thoại giải quyết khiếu nại. Ngày 07/4/2021, Phòng Tài nguyên và Môi trường Thành phố đã tổ chức đối thoại với các ông Nguyễn Thế T, Nguyễn Thế L1, Nguyễn Sơn T1, Nguyễn Thế L; các đơn vị, phòng ban trực thuộc thành phố đã giải thích rõ cho gia đình về cơ chế, chính sách và các căn cứ để cấp Giấy chứng nhận QSDĐ cho gia đình. Tuy nhiên các ông Nguyễn Thế T, Nguyễn Thế L1, Nguyễn Sơn T1, Nguyễn Thế L không đồng ý và vẫn giữ nguyên nội dung khiếu nại.

Từ những kết quả giải quyết nêu trên, UBND thành phố ban hành Quyết định số 3588/QĐ-UBND ngày 27/4/2021 giải quyết khiếu nại của các ông Nguyễn Thế T, Nguyễn Thế L1, Nguyễn Sơn T1, Nguyễn Thế L (lần đầu) với nội dung: Không chấp nhận nội dung khiếu nại của các ông Nguyễn Thế T, Nguyễn Thế L1, Nguyễn Sơn T1, Nguyễn Thế L trú tại Tổ 6 khu 6, phường H, thành phố H1 về việc: Khiếu nại hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân Thành phố tại Văn bản số 923/UBND và 924/UBND ngày 04/02/2021 về việc trả lời kiến nghị của công dân. Yêu cầu được nộp tiền sử dụng đất tại thời điểm năm 2019 để đảm bảo quyền lợi cho các gia đình khi cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các thửa đất tại tổ 6 khu 6 phường H.

Quan điểm của Chủ tịch UBND thành phố H1 và UBND thành phố H1 đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Việc ban hành Quyết định số 3588/QĐ-UBND ngày 27/4/2021 của Chủ tịch UBND thành phố về việc giải quyết khiếu nại của các ông Nguyễn Thế T, Nguyễn Thế L1, Nguyễn Sơn T1, Nguyễn Thế L trú tại Tổ 6 khu 6, phường H, thành phố H1 (lần đầu) là đảm bảo đúng quy định pháp luật, đúng thẩm quyền, đúng nội dung.

Từ những cơ sở trên, Chủ tịch UBND thành phố H1 và UBND thành phố H1 nhận thấy việc ông Nguyễn Thế T yêu cầu hủy Quyết định số 3588/QĐ-UBND ngày 27/4/2021 của Chủ tịch UBND thành phố H1; Buộc UBND thành phố H1 thực hiện việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tính nghĩa vụ tài chính theo thời điểm năm 2019, bồi thường các thiệt hại về kinh tế do chậm giải quyết thủ tục hành chính về đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu là không có căn cứ.

Đại diện theo ủy quyền của UBND phường H có quan điểm: Về nguồn gốc, quá trình sử dụng đất của hộ ông Nguyễn Thế T nhất trí với quan điểm trình bày của UBND thành phố H1.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 98/2023/HC-ST ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Q đã quyết định: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử: Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thế T về các nội dung:

1. Hủy Quyết định số 78/QĐ-UBND ngày 11/01/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Q về việc giải quyết khiếu nại lần 2 của các ông Nguyễn Thế T, Nguyễn Thế L1, Nguyễn Sơn T1, Nguyễn Thế L, trú tại tổ 6, khu 6, phường H, thành phố H1; Quyết định số 3588/QĐ-UBND ngày 27/4/2021 của Chủ tịch UBND thành phố H1 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của các ông Nguyễn Thế T, Nguyễn Thế L1, Nguyễn Sơn T1 và Nguyễn Thế L; trú tại tổ 6, khu 6, phường H, thành phố H1.

2. Buộc UBND thành phố H1 thực hiện cấp GCNQSDĐ và tính nghĩa vụ tài chính theo thời điểm nộp hồ sơ hợp lệ năm 2019 tại phiếu tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả số 1919300413297.

3. Buộc UBND thành phố H1 bồi thường các thiệt hại về kinh tế do chậm giải quyết thủ tục hành chính về đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu từ khi đã nhận đủ hồ sơ hợp lệ tại Phiếu tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả số 1919300413297 đến nay.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 08 tháng 01 năm 2024, người khởi kiện ông Nguyễn Thế T có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện hủy Quyết định số 78/QĐ-UBND ngày 11/01/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Q; hủy Quyết định số 3588/QĐ-UBND ngày 27/4/2021 của Chủ tịch UBND thành phố H1; buộc UBND thành phố H1 thực hiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tính nghĩa vụ tài chính theo thời điểm nộp hồ sơ hợp lệ năm 2019 tại phiếu tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả số 1919300413297, bồi thường các thiệt hại về kinh tế do chậm giải quyết thủ tục hành chính về đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu từ khi đã nhận đủ hồ sơ hợp lệ tại Phiếu tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả số 1919300413297 đến nay.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Luật Tổ tụng hành chính. Đơn kháng cáo của người khởi kiện đảm bảo đúng với

quy định tại các Điều 204, 205 và 206 Luật Tố tụng hành chính do đó được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, có cơ sở kết luận: Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào các quy định của pháp luật và quyết định bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm, phía người khởi kiện không xuất trình được tài liệu, chứng cứ gì mới để bảo vệ cho nội dung kháng cáo của mình nên không có căn cứ chấp nhận nội dung kháng cáo của người khởi kiện. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính, bác kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ kết quả tranh tụng; các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[1] Về tố tụng:

- Về sự vắng mặt của các đương sự: Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị kiện là Chủ tịch UBND thành phố H1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là UBND thành phố H1, bà Vũ Thị V, ông Nguyễn Thế L vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt; người bị kiện là Chủ tịch UBND tỉnh Q đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ Điều 225 Luật Tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

- Về đối tượng, thời hiệu khởi kiện, thẩm quyền giải quyết: Ngày 11/4/2023, ông Nguyễn Thế T khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 78/QĐ-QĐ-UBND ngày 11/01/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Q về việc giải quyết khiếu nại (lần 2), Quyết định số 3588/QĐ-QĐ-UBND ngày 27/4/2021 của Chủ tịch UBND thành phố H1 về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) của các ông Nguyễn Thế T, Nguyễn Thế L1, Nguyễn Sơn T1, Nguyễn Thế L tại tổ 6, khu 6 phường H, thành phố H1 và buộc UBND thành phố H1 bồi thường các thiệt hại về kinh tế do chậm giải quyết thủ tục hành chính về đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu từ khi đã nhận đủ hồ sơ hợp lệ tại Phiếu tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả số 1919300413297 đến nay. Đây là các quyết định hành chính và hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai, tác động trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông Nguyễn Thế T nên là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính theo quy định tại Điều 3 Luật Tố tụng hành chính. Tòa án nhân dân tỉnh Q thụ lý giải quyết và xác định còn trong thời hiệu khởi kiện là đúng theo quy định tại Điều 30, Điều 32, Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

- Đơn kháng cáo của người khởi kiện hợp lệ, được gửi trong thời hạn và nộp tạm ứng án phí theo quy định tại các Điều 204, 205, 206, 209 Luật Tố tụng hành chính nên được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về nội dung: Xét kháng cáo của ông Nguyễn Thế T, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[2.1]. Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại:

Ngày 06/02/2020, ông Nguyễn Thế T và các ông Nguyễn Thế L1, Nguyễn Sơn T1, Nguyễn Thế L (ủy quyền cho ông Nguyễn Hữu H4) nộp hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần 2 tại Trung tâm hành chính công thành phố.

Ngày 22/8/2020, các ông Nguyễn Thế L, Nguyễn Thế L1, Nguyễn Thế T, Nguyễn Sơn T1 nhận được Thông báo nộp tiền sử dụng đất của Chi cục Thuế Thành phố.

Sau khi nhận được Thông báo nộp tiền sử dụng đất của Chi cục Thuế thành phố, ngày 25/12/2020 ông T và 03 hộ dân có đơn kiến nghị gửi UBND thành phố với nội dung đề nghị được áp dụng đơn giá thu tiền sử dụng đất theo đơn giá tại thời điểm nộp hồ sơ lần 1 (năm 2019).

Ngày 04/02/2021, UBND thành phố có Văn bản số 923/UBND và 924/UBND về việc trả lời kiến nghị của công dân, trong đó có nội dung: Kiến nghị của 04 hộ dân là không có cơ sở để giải quyết.

Không đồng ý với trả lời của UBND thành phố H1 nên ông Nguyễn Thế T khiếu nại hành vi hành chính của UBND thành phố H1 tại Văn bản số 924/UBND ngày 04/02/2021 về việc trả lời kiến nghị của công dân và yêu cầu được nộp tiền sử dụng đất theo thời điểm nộp hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu năm 2019.

Chủ tịch UBND thành phố H1 đã ban hành Thông báo thụ lý giải quyết khiếu nại lần đầu; Quyết định giao nhiệm vụ xác minh; tổ chức đối thoại với người khiếu nại. Trên cơ sở báo cáo của Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố là đơn vị được giao nhiệm vụ xác minh nội dung khiếu nại; Ngày 27/4/2021, Chủ tịch UBND thành phố H1 ban hành Quyết định số 3588/QĐ-UBND, nội dung không chấp nhận khiếu nại của ông Nguyễn Thế T.

Ngày 27/4/2021, Chủ tịch UBND thành phố H1 ban hành Quyết định số 3588/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của các ông Nguyễn Thế T, Nguyễn Thế L1, Nguyễn Sơn T1, Nguyễn Thế L; trú tại tổ 6 khu 6 phường H, thành phố H1 (lần đầu). Ngày 14/01/2023, ông T nhận được Quyết định số 78/QĐ-UBND ngày 11/01/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Q về việc giải quyết khiếu nại của các ông Nguyễn Thế T, Nguyễn Thế L1, Nguyễn Sơn T1, Nguyễn Thế L.

Ngày 10/5/2021, Chủ tịch UBND tỉnh Q đã ban hành Quyết định số 1446/QĐ-UBND ngày 10/5/2021 về việc giao nhiệm vụ xác minh nội dung khiếu nại, tổ chức đối thoại giữa Người khiếu nại, Người bị khiếu nại và cá nhân, đơn vị có liên quan, thu thập tài liệu xác minh; Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh là đơn

vị được giao nhiệm vụ xác minh nội dung khiếu nại đã báo cáo kết quả xác minh và kiến nghị về giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Thế T.

Căn cứ vào kết quả xác minh và kết quả báo cáo của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Q, ngày 01/11/2023 Chủ tịch UBND tỉnh Q ban hành Quyết định số 78/QĐ-UBND về việc trả lời khiếu nại với nội dung không chấp nhận khiếu nại của ông Nguyễn Thế T (và các ông Nguyễn Thế L, Nguyễn Thế L1, Nguyễn Sơn T1).

Như vậy, các Quyết định số 3588/QĐ-UBND ngày 27/4/2021 của Chủ tịch UBND thành phố H1 về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) và Quyết định số 78/QĐ-UBND ngày 11/01/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Q về giải quyết khiếu nại (lần hai) của ông Nguyễn Thế T đã được ban hành đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền.

[2.2]. Về nội dung các quyết định hành chính bị khởi kiện:

Xét quá trình thực hiện các thủ tục hành chính trong việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ dân của UBND thành phố H1, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

Ngày 01/10/2019, 04 hộ dân gồm các ông Nguyễn Thế T, Nguyễn Thế L1, Nguyễn Sơn T1, Nguyễn Thế L (ủy quyền cho ông Nguyễn Hữu H4) nộp hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần 1 tại Trung tâm hành chính công Thành phố.

Ngày 07/10/2019, Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất thành phố chuyển hồ sơ cho UBND phường H để thực hiện việc xác minh nguồn gốc và quá trình sử dụng đất để thực hiện việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

Ngày 14/10/2019, UBND phường H có Văn bản số 689/UBND về việc trả lại hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, trong đó có nội dung: Sau khi xem xét hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ ông, bà xác định phần lớn diện tích xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thuộc khu đo tỷ lệ 1/5000 (bản đồ địa chính đo vẽ năm 1997), căn cứ Văn bản số 7041/UBND ngày 18/9/2019 về việc tăng cường công tác quản lý đối với các diện tích đất khu đo tỷ lệ 1/5000 trên địa bàn Thành phố, UBND phường H không được xét duyệt và tham mưu hợp thức hóa phần diện tích đất trên (do trước đó, UBND thành phố H1 ban hành Văn bản số 7041/UBND ngày 18/9/2019 về tăng cường công tác quản lý đối với các diện tích đất khu đo tỷ lệ 1/5000 trên địa bàn thành phố H1, nhằm mục đích nâng cao công tác quản lý, không để lấn chiếm đất đai, xây dựng trái phép).

Như vậy, tại thời điểm Văn bản số 7041/UBND ngày 18/9/2019 của UBND thành phố H1 “Về việc tăng cường công tác quản lý đối với các diện tích đất khu đo tỷ lệ 1/5000 trên địa bàn Thành phố” có hiệu lực, UBND thành phố chưa xem xét giải quyết cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các

phần diện tích đất khu đo tỷ lệ 1/5000 trên toàn địa bàn thành phố. Do đó, ngày 14/10/2019, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố có Thông báo số 4129/TB-VPĐKQSDĐ về việc trả lại hồ sơ cho hộ ông, bà Nguyễn Thế T - Vũ Thị V.

Ngày 06/02/2020, hộ ông Nguyễn Thế T và các hộ dân Nguyễn Thế L, Nguyễn Thế L1, Nguyễn Sơn T1 (ủy quyền cho ông Nguyễn Hữu H4) nộp hồ sơ lần 2 tại Trung tâm hành chính công Thành phố H1 và được nhận Phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả là ngày 13/3/2020.

Ngày 03/3/2020, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố nhận được kết quả xác minh nguồn gốc và quá trình sử dụng đất của UBND phường H đối với 04 hồ sơ nêu trên. Quá trình kiểm tra, đối chiếu nguồn gốc và quá trình sử dụng đất với các hồ sơ và tài liệu liên quan do các hộ dân nộp, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố nhận thấy: Giấy nhượng nhà ngày 05/11/1992 giữa ông Trần Đăng D1 và ông Nguyễn Thế L có dấu hiệu được viết và kẻ vẽ bổ sung; Căn cứ Bản đồ địa chính đo vẽ năm 2017 thể hiện phần diện tích quản lý, sử dụng và đăng ký có sự thay đổi về diện tích so với diện tích đăng ký xin cấp GCN của các hộ, cụ thể: ông Nguyễn Thế L đăng ký đo vẽ bản đồ địa chính năm 2017 với diện tích 183,5m², nay xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 701,3m²; Ông Nguyễn Thế T đăng ký đo vẽ bản đồ địa chính năm 2017 với diện tích 685,2m², nay xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 80,4m²; Ông Nguyễn Sơn T1 không đăng ký đo vẽ bản đồ địa chính năm 2017, nay xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 164,7m². Nội dung thay đổi về ranh giới quản lý, sử dụng và diện tích đất có thể ảnh hưởng đến nghĩa vụ tài chính khi thu tiền sử dụng đất, cụ thể: Đối với diện tích xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Thế L áp dụng cung đường hiện trạng là Đường N2 đoạn từ tiếp giáp ngã từ đường tàu cũ đến cổng phân xưởng cảng - Công ty kho vận H2: Mặt đường chính có đơn giá: 9.900.000đ/m². Đối với diện tích xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Thế T áp dụng cung đường hiện trạng là Khu đô thị bãi biển phía Nam đường N (bao gồm cả khu dân cư bóm đường dự án) đoạn từ đường rẽ H5 (giáp trường PTTH dân lập L2) đến M: Khu còn lại có đơn giá: 17.100.000đ/m². Diện tích quản lý sử dụng của 02 hộ dân thay đổi là trên 500,0m² (trong thời gian từ năm 2017 - tháng 02/2019).

Ngày 10/3/2020, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất có Văn bản số 406/VPĐKQSDĐ gửi UBND phường H, nội dung: Đề nghị kiểm tra, làm rõ nguồn gốc quá trình sử dụng đất do có sự thay đổi về ranh giới so với bản đồ địa chính đo vẽ năm 2017 đồng thời xác minh làm rõ việc Giấy nhượng nhà ngày 05/11/1992 giữa ông Trần Đăng D1 và ông Nguyễn Thế L có dấu hiệu được viết và kẻ vẽ bổ sung. Đề nghị gửi kết quả về Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố trước ngày 20/3/2020.

Đồng thời, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất có Văn bản số 407/TB-VPĐKQSDĐ gửi các hộ ông Nguyễn Thế L, Nguyễn Thế L1, Nguyễn Thế T, Nguyễn Sơn T1 (ủy quyền cho ông Nguyễn Hữu H4) thông báo về tình hình thụ lý hồ sơ để công dân được biết và tránh đi lại nhiều lần.

Ngày 29/4/2020, UBND thành phố có Văn bản số 3679/UBND về việc quản lý, sử dụng đất xen kẹt, đất khu đo trên địa bàn Thành phố; trong đó có nội dung chỉ đạo: Đối với khu đất các hộ dân đang quản lý, sử dụng: Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường Thành phố chủ trì, phối hợp với UBND các phường thông báo, hướng dẫn các hộ gia đình, cá nhân hoàn thiện hồ sơ để được xem xét giao đất bổ sung theo quy định điều chỉnh, công nhận quyền sử dụng đất (tại các vị trí đủ điều kiện), trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt.

Cùng ngày 29/4/2020, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố nhận được Văn bản số 255/UBND ngày 28/4/2020 của UBND phường H về việc kiểm tra, khẳng định lại nguồn gốc và quá trình, ranh giới sử dụng đất, nội dung:

1. Hiện trạng đang sử dụng thửa đất số 103 tờ 43 diện tích 685,2m² không có ranh giới, có 02 nhà cấp 4 và nhà kho của gia đình (do ông T quản lý). UBND phường H đề nghị Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố xác định, kiểm tra theo quy định cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo bản đồ địa chính đo đạc năm 2017 mà 04 hộ đã đăng ký địa chính.

2. UBND phường đã làm việc với gia đình ông Nguyễn Thế L. Tại buổi làm việc, ông L khẳng định nội dung trong giấy nhượng nhà lập ngày 05/11/1992 không có viết và kẻ vẽ bổ sung, ông cam kết và chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật về việc khẳng định của mình. Tuy nhiên, bằng trực quan xác định có dấu hiệu chỉnh sửa, bổ sung nội dung trong giấy nhượng nhà viết tay ngày 05/11/1992 giữa ông Trần Đăng D1 với ông Nguyễn Thế L. Để làm rõ việc có chỉnh sửa hay không, UBND phường H đề nghị Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất Thành phố báo cáo UBND thành phố cho giám định lại giấy chuyển nhượng viết tay nêu trên.

Ngày 14/5/2020, UBND thành phố có Văn bản số 4133/UBND gửi Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Q về việc đề nghị giám định nội dung Giấy nhượng nhà lập ngày 05/11/1992 giữa ông Trần Đăng D1 với ông Nguyễn Thế L.

Ngày 16/6/2020, UBND thành phố có Công văn số 5303/UBND về việc trả lời kiến nghị của 04 hộ dân phường H trong đó có thông báo tình hình thụ lý hồ sơ của công dân.

Tại Công văn số 147/CV-KTHS ngày 12/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Q kết luận: “Nội dung trong Giấy nhượng nhà đề ngày 05/11/1992 cần giám định bị điền thêm ở những vị trí: Số "1" hàng nghìn trong số "1120" dòng kẻ thứ 9 từ trên xuống; Các nét gạch đứt đoạn nối từ "A" đến "F", từ

"F" đến "E"; Chữ "ao" bên trong và chữ "ao" bên phải hình ABEF; Số "2" bên trong hình ABEF, số "4" bên trái hình ABEF; Chữ "Đất" dòng kẻ thứ 6 từ dưới lên; các chữ "ao Hình ABEF", "Đất và ao là CDEF" dòng kẻ thứ 5 từ dưới lên; Nét ">" dòng kẻ thứ 6 đến thứ 5 từ dưới lên”.

Căn cứ vào kết quả giám định nêu trên, ngày 23/6/2020 UBND thành phố H1 ban hành Văn bản số 5552/UBND gửi UBND phường H, Phòng Tài nguyên và Môi trường và Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố về việc xác minh nguồn gốc và quá trình sử dụng đất của hộ dân; trong đó có nội dung: Do "Giấy nhượng nhà" giữa ông Trần Đăng D1 và ông Nguyễn Thế L ghi ngày 05/11/1992 đã bị điền thêm nội dung theo Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Q nên giao Ủy ban nhân dân phường H căn cứ hồ sơ địa chính, dữ liệu quản lý đất đai hiện có xác minh lại nguồn gốc và quá trình sử dụng đất của các hộ gia đình ông Nguyễn Thế L, Nguyễn Thế T, Nguyễn Thế L1, Nguyễn Sơn T1 trú tại tổ 6 khu 6 phường H làm cơ sở để Phòng Tài nguyên và Môi trường Thành phố, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố tham mưu cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định. Kết quả gửi về Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố trước ngày 30/6/2020.

Tuy nhiên, do vướng mắc trong quá trình xác minh, UBND phường H đã có Văn bản số 383/UBND ngày 30/6/2020 về việc xác minh nguồn gốc, quá trình sử dụng đất của hộ dân và xin gia hạn hồ sơ cấp Giấy chứng nhận của các hộ ông Nguyễn Thế L, Nguyễn Thế T, Nguyễn Thế L1, Nguyễn Sơn T1 trú tại tổ 6 khu 6 phường H đến ngày 15/7/2020.

Ngày 17/7/2020, UBND phường H có Văn bản số 422/UBND về việc ngày 16/7/2020 Hội đồng đăng ký đất đai phường đã tiến hành họp xét duyệt nguồn gốc và quá trình sử dụng đất của 04 hộ dân, tại buổi họp ông Nguyễn Thế L và ông Nguyễn Sơn T1 vắng mặt. Do ông Nguyễn Thế L là người mua đất của ông Trần Đăng D1 nên các thành phần cuộc họp thống nhất tạm hoãn cuộc họp. Đồng thời cùng ngày, UBND thành phố tiếp tục có Công văn số 6447/UBND về việc trả lời kiến nghị của 04 hộ dân phường H, trong đó có nội dung thông báo tình hình thụ lý hồ sơ cho công dân được biết.

Ngày 29/7/2020, UBND phường H có kết quả xác minh lại nguồn gốc và quá trình sử dụng đất đối với diện tích xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của 04 hộ dân. Trên cơ sở chỉ đạo tại Văn bản số 3679/UBND ngày 29/4/2020 về việc quản lý, sử dụng đất xen kẹt, đất khu đo tỷ lệ 1/5000 trên địa bàn Thành phố và phiếu trình của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất, ngày 04/8/2020 UBND thành phố đã phê duyệt chủ trương cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Nguyễn Thế T.

Ngày 20/8/2020, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố đã có Phiếu chuyển thông tin địa chính số 9621 gửi Chi cục Thuế thành phố H1 để xác định nghĩa vụ tài chính đối với hộ ông Nguyễn Thế T.

Ngày 22/8/2020, Chi cục Thuế thành phố H1 đã ban hành Thông báo nộp tiền sử dụng đất và Thông báo nộp tiền lệ phí trước bạ nhà, đất đối với hộ ông Nguyễn Thế T.

Tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần 1 ngày 01/10/2019, UBND thành phố H1 đang tiến hành rà soát đối với các vị trí đất thuộc khu đo tỉ lệ 1/5000, do đó Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố H1 đã có Văn bản trả lại hồ sơ của 04 hộ dân. Việc Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố H1 căn cứ vào Văn bản số 7041/UBND ngày 18/9/2019 để trả lại hồ sơ (lần 1) cho 04 hộ dân là không phù hợp với quy định của pháp luật đất đai. Tuy nhiên, sau đó UBND thành phố đã cho phép tiếp nhận hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cấp bổ sung quyền sử dụng đất đối với các trường hợp đang quản lý diện tích đất thuộc khu đo tỷ lệ 1/5000; Trên cơ sở đó, ngày 06/02/2020 các hộ dân đã nộp hồ sơ lần 2 để xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Như vậy, thời điểm tiếp nhận hồ sơ được xác định là tháng 02/2020 đến thời điểm thành phố H1 phê duyệt chủ trương cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất chuyển thông tin nghĩa vụ tài chính đến cơ quan Thuế để thông báo nộp tiền sử dụng đất là tháng 8/2020 (ngày 22/8/2020 và ngày 03/9/2020 các hộ dân nhận được Thông báo nộp tiền sử dụng đất của Chi cục thuế thành phố H1).

Nguyên nhân chậm chuyển thông tin nghĩa vụ tài chính là do Hồ sơ về nguồn gốc đất của các hộ là “Giấy nhượng nhà ngày 05/11/1992 giữa ông Trần Đăng D1 và ông Nguyễn Thế L” đã bị sửa chữa điền thêm nội dung, làm tăng diện tích sử dụng đất. Việc nộp hồ sơ đã bị sửa chữa, nên phải cần nhiều thời gian để xác minh lại nguồn gốc quá trình sử dụng đất (thời gian là hơn 6 tháng mới có thông báo nộp tiền của cơ quan thuế). Cụ thể: Sau khi các hộ nộp hồ sơ lần 2 ngày 06/02/2020, UBND phường H và Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất thành phố H1 đã xác minh nguồn gốc, thẩm định hồ sơ; sau đó ngày 22/8/2020 và ngày 03/9/2020 (sau 6 tháng) hộ dân nhận được Thông báo nộp tiền sử dụng đất của Chi cục thuế thành phố H1.

Mặt khác, nếu tính thời điểm các hộ nộp hồ sơ (lần 1) ngày 01/10/2019 nhưng tại thời điểm này hồ sơ đã bị sửa chữa thì cũng phải kiểm tra, xác minh tính chính xác, việc giám định tại cơ quan Công an tỉnh Q và xác minh nguồn gốc đất sẽ mất thời gian là 6 tháng như thực tế đã trưng cầu và phải đến năm 2020 mới có thể ban hành thông báo của cơ quan thuế gửi đến hộ dân.

Như vậy, căn cứ khoản 3 Điều 108 Luật Đất đai năm 2013; khoản 41 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; việc UBND thành phố H1 áp dụng giá đất năm 2020 để thu tiền sử dụng đất đối với hộ ông Nguyễn Thế T là đúng quy định. Việc ông Nguyễn Thế T cho rằng UBND thành phố H1 và các cơ quan chuyên môn của UBND thành phố H1 chậm trễ giải quyết các thủ tục hành chính trong việc xét duyệt hồ sơ cấp Giấy chứng nhận

quyền sử dụng đất và yêu cầu được nộp tiền sử dụng đất tại thời điểm năm 2019 là không có căn cứ.

Do đó, Chủ tịch UBND thành phố H1 ban hành Quyết định số 3588/QĐ-QĐ-UBND ngày 27/4/2021 về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) và Chủ tịch UBND tỉnh Q ban hành Quyết định số 78/QĐ-QĐ-UBND ngày 11/01/2023 về việc giải quyết khiếu nại (lần 2) đối với các ông Nguyễn Thế T là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[2.3]. Đối với nội dung yêu cầu khởi kiện của ông T buộc UBND thành phố H1 phải bồi thường các thiệt hại về kinh tế do chậm giải quyết thủ tục hành chính về đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu từ khi đã nhận đủ hồ sơ hợp lệ tại phiếu tiếp nhận hồ sơ trả kết quả số 19193004413297 đến nay, Hội đồng xét xử xét thấy: Như đã phân tích nêu trên, xét thấy UBND thành phố H1 và các cơ quan chuyên môn của UBND thành phố H1 trong quá trình tiếp nhận, thực hiện thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Thế T đã đảm bảo thực hiện đúng quy định trình tự, thủ tục và thời hạn theo quy định pháp luật. Việc ông T yêu cầu UBND thành phố H1 phải bồi thường các thiệt hại về kinh tế là không có căn cứ nên không có cơ sở chấp nhận.

[3]. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Nguyễn Thế T kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì mới có thể làm thay đổi bản chất vụ án nên không có căn cứ chấp nhận nội dung kháng cáo của ông Nguyễn Thế T, Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

[4]. Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận kháng cáo nên ông Nguyễn Thế T phải nộp án phí hành chính phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Bác kháng cáo của ông Nguyễn Thế T, giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 98/2023/HC-ST ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Q.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Thế T phải nộp 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0005738 ngày 15/01/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Q.

3. Các quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

*** Nơi nhận:**

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Q;
- VKSND tỉnh Q;
- Cục THADS tỉnh Q;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hoàng Thị Bích Hải

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Duy Nhiệm

Lê Thị Mai

Hoàng Thị Bích Hải